

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2023

V/v Ly hôn, tranh chấp

nuôi con khi ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Bàu

2. Bà Giàng Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Kiểm sát viên: Không.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị A - Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Bản ND, xã TT, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Bị đơn: Anh Lý Văn T- Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Bản ND, xã TT, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai (Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Lý Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị A và anh Lý Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện Bảo Yên vào ngày 23 tháng 10 năm 2012. Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không hiểu nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, không trùng quan điểm về phát triển kinh tế gia đình cũng như nuôi dạy con chung cũng như cách ứng xử đối với gia

đình nội ngoại. Anh T thường xuyên uống rượu đánh chửi chị A. Sự việc đã được hai bên nội ngoại nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi. Không thể tiếp tục chung sống với anh T được tháng 5 năm 2017 chị A quyết định ly thân với anh Thanh, từ đó đến nay anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là cháu Lý Văn N – Sinh ngày 19 tháng 02 năm 2012 và cháu Lý Đức N – Sinh ngày 25 tháng 12 năm 2013. Hiện nay các cháu đang sống cùng anh Thanh. Sau khi ly hôn chị A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và đề nghị Tòa án giao cháu N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Lý Thị A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Lý Văn T và giải quyết nuôi con chung; anh T cư trú tại huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa vì thế Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị A và anh Lý Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Do vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, do anh chị không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, hay cãi chửi nhau trong việc làm ăn, phát triển kinh tế gia đình, mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Tháng 5 năm 2017 anh chị đã ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án chị A đã cung cấp

được chứng cứ quan hệ hôn nhân giữa chị và anh Tkhông hạnh phúc. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung:

Tại biên bản ghi ý kiến của các cháu Lý Văn N có nguyện vọng được sống cùng anh Thanh, cháu cháu Lý Đức N có nguyện vọng được sống cùng chị A, sau khi anh chị ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị A đã cung cấp được chứng cứ chị A có mức thu nhập 4.000.000 đồng/01 tháng, anh T có mức thu nhập 3.000.000 đ/01 tháng. Anh chị đều đủ điều kiện kinh tế để nuôi con.

Cần giao cháu Lý Văn N – Sinh ngày 19 tháng 02 năm 2012 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lý Đức N - Sinh ngày 25 tháng 12 năm 2013 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị A được ly hôn anh Lý Văn Thanh.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Đức N – Sinh ngày 25 tháng 12 năm 2013 cho chị Lý Thị A, giao cháu Lý Văn N – Sinh ngày 19 tháng 02 năm 2012 cho anh Lý Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn chị A và anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Lý Thị A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001619 ngày 20/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã TT;
- Lưu: Hsơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại

Các thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa